

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23-5-2022
V/v tranh chấp “Ly hôn giữa chị
H và anh T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kiều Hương.

2. Ông Lê Văn Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Yến Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thanh H, sinh năm 1995 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T1, huyện T2, tỉnh L.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Nguyễn Nhật T, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 359, Ấp M xã T3, thành phố M, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn ly hôn đề ngày 04 tháng 01 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Trần Thanh H trình bày:* Chị và anh T cưới nhau và có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung An, Mỹ Tho, Tiền Giang vào năm 2014. Chị và anh T sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không lo lao động để có tiền phụ với chị nuôi con, không quan tâm cuộc sống của vợ, con. Ngoài ra anh T thường uống rượu cùng bạn nên chị hay nói để khuyên anh T thì xảy ra cãi nhau, anh T đánh chị. Chị H cảm thấy anh T tính tình không thay đổi nên cả hai xảy ra nhiều bất đồng làm mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Do đó chị tách ra sống riêng từ tháng 4 năm 2021. Chị cảm thấy tình cảm vợ chồng với anh T không còn, không thể duy trì quan hệ hôn nhân nên yêu cầu được ly hôn với anh T. Chị và anh T có hai cháu

Lê Trần Thanh T4 sinh ngày 29 tháng 4 năm 2014 và Lê Trần T4 An sinh ngày 16 tháng 01 năm 2018. Chị H yêu cầu nuôi dưỡng cháu T4 theo nguyện vọng của con và cháu An. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị và anh T không có tài sản chung, không nợ chung.

* Anh Lê Nguyễn Nhật T từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh T không gửi văn bản nêu ý kiến của mình và vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Về nội dung theo lập luận nêu tại bài phát biểu. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Đề nghị chấp nhận yêu cầu chị H, cho chị H ly hôn với anh T. Giao con chung Thanh T4 và T4 An chị H nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H chưa có yêu cầu. Về tài sản và nợ chung, chị H trình bày không có, không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Trần Thanh H về tranh chấp ly hôn, nuôi con với anh Lê Nguyễn Nhật T thuộc T hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Tại phiên tòa, anh Lê Nguyễn Nhật T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh T sống với nhau hạnh phúc. Đến tháng 4 năm 2021, chị H và anh T xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, không còn hòa hợp. Vì anh T không lo lao động phụ chi phí với chị lo cho con, không quan tâm gia đình. Mặc dù chị H khuyên nhưng anh T không có sự thay đổi nên chị H sống ly thân với anh T. Tại phiên tòa chị H xác định không còn thương yêu anh T. Đồng thời khoảng thời gian chị H và anh T sống ly thân đến nay cả hai anh chị vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Cho thấy sự quan tâm, chăm sóc của anh T dành và chị H không còn, không thể duy trì cuộc sống chung. Ngoài ra từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, anh T không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình về việc chị H yêu cầu ly hôn với anh và nêu biện pháp hàn gắn duy trì quan hệ hôn nhân với chị H. Do đó chị H yêu cầu được ly hôn anh T là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Chị H và anh T có hai cháu Lê Trần Thanh T4 sinh ngày 29 tháng 4 năm 2014 và Lê Trần T4 An sinh ngày 16 tháng 01 năm 2018, chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy, trong thời gian chị H và anh T sống ly thân, cháu T4 và An do chị H chăm sóc nuôi dưỡng, cháu được đến T, có cuộc sống ổn định. Đồng thời cháu T4 có văn bản trình bày nguyện vọng muốn ở với mẹ. Để ổn định tâm lý, sinh hoạt và nơi ở cho cháu T4 và An, giao hai cháu cho chị H nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu. Vì vậy, yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu T4 và An của chị H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị H có việc làm, thu nhập ổn định đủ khả năng nuôi con nên chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị H trình bày không có, không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[7] Ý kiến của kiểm sát viên phù hợp với qui định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử như trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273, khoản 4 Điều 147, 150 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thanh H ly hôn với anh Lê Nguyễn Nhật T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Trần T4 An sinh ngày 16 tháng 01 năm 2018 và Lê Trần Thanh T4 sinh ngày 29 tháng 4 năm 2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con. Anh T không cấp dưỡng nuôi con do chị H chưa có yêu cầu.

Không ai được quyền cản trở anh T thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị H trình không có, không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu

tiền số 04605 ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, như vậy chị H đã nộp xong.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSDND TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- UBND xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Yến

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Kiệt Nguyễn Thị Kiều Hương Nguyễn Hoàng Yên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Yến

